

N, Ngày 05 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân gia đình thụ lý số 306/2017/TLST – HNGĐ ngày 07/12/2017 giữa:

- Nguyên đơn: chị Bùi Thị Y sinh năm 1991

Trú tại: Thôn 6, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Vũ Văn T, sinh năm 1989

Trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào điều 147, 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: - Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Y và anh Vũ Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con chung: hai bên thỏa thuận sau ly hôn anh T tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Vũ Đức H sinh 10/3/2011 hiện cháu đang ở với anh T, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Bùi Thị Y toàn bộ theo quy định của pháp luật là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Y đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền án phí số 0000676 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N nay chuyển sang án phí 150 000 đồng, hoàn lại cho chị Y 150 000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- *Đương sự.*
- *VKSND huyện N.*
- *THADS huyện N.*
- *UBND xã L .*
- *L- u HS./.*

Thẩm phán

Đã ký

Phạm Thanh Tùng